

Chương Trình Dịch Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Từ Chữ Hán Sang Tiếng Anh và Các Ngôn Ngữ Tây Phương Khác

TS Trần Tiên Khanh, Tuệ Quang Wisdom Light Foundation, USA
BS Trần Tiên Huyền, President, Tuệ Quang Wisdom Light Foundation
Email: amiktt@yahoo.com
Website: <http://www.daitangvietnam.com>

Trong nhiều thập kỷ gần đây, ở Phương Tây có phong trào học Phật, nhất là Phật Giáo Đại Thừa. Kinh sách Đại Thừa thường được trích từ Đại Tạng Kinh chữ Hán (còn gọi là Hán Tạng). Hán Tạng Đại Chánh gồm có 2372 bộ kinh, luật và luận, được chia thành 56 tập (Tập 1-55 và 85). Cho đến nay chỉ có vài bộ kinh đã được dịch sang tiếng Anh bởi các nhóm như Hội Dịch Kinh Phật (Buddhist Text Translation Society) ở Burlingame, California, Hoa Kỳ; hội Bukkyo Dendo Kyokai ở Tokyo, Nhật Bản; và Trung Tâm Dịch Thuật và Nghiên Cứu Phật Giáo Numata (Numata Center for Buddhist Translation and Research) ở Berkeley, California.

Công trình dịch Hán Tạng sang tiếng Anh và các ngôn ngữ khác sẽ là một đóng góp to lớn không những riêng cho Phật Giáo mà còn cho nền văn hoá của nhiều nước trên thế giới. Công trình sẽ mang giáo lý của Đức Phật và văn hoá Á Châu đến với hàng triệu người ở Phương Tây và các nước khác. Trong bài này, chúng tôi sẽ đề nghị một chương trình có hệ thống và hiệu nghiệm để dịch Hán Tạng sang tiếng Anh và các ngôn ngữ khác như tiếng Pháp.

A. Dịch Bằng Máy Vi Tính

Vì có quá nhiều kinh sách, nên hội Bukkyo Dendo Kyokai và Trung Tâm Numata ở Berkeley đã ước tính phải cần hơn một thế kỷ mới dịch Hán Tạng sang tiếng Anh được. Trong những năm vừa qua, nhóm Tuệ Quang Foundation đã tốn khá nhiều công lao để nghiên cứu cách dịch kinh bằng máy vi tính. Ngoài mau chóng, một lợi điểm khác của dịch máy là máy có thể sai nhưng không sót, vì máy dịch từng chữ một. Khác với người, máy không bỏ sót chữ nào cả. Qua cuộc nghiên cứu, chúng tôi đã làm được một phần mềm để dịch kinh Phật. Phần mềm này dựa trên các tiến bộ mới nhất của ngôn ngữ học, dịch máy và thông minh nhân tạo (artificial intelligence). Phần mềm xử dụng nhiều tự điển Hán-Việt, Hán-Anh và Hán-Phạn.

Chúng tôi đã bỏ tít các tự điển này bằng những tự điển Phật học như của GS AC Muller, Đinh Phúc Bảo, WE Soothill và L. Hodous. Phần mềm dịch máy được trình bày trong bài viết “ Dịch Đại Tạng Kinh Bằng Máy Vi Tính” ở trang Web của Tuệ Quang <http://www.DaiTangVietNam.com> . Trang Web này cũng có các bản dịch tiếng Việt, Anh và Pháp của các kinh thông dụng như Kinh A Di Đà và Kinh Kim Cương. Trong Phụ Lục A có bản dịch một phần của Kinh Kim Cương. Đặc điểm các bản dịch của chúng tôi là có nguyên văn chữ Hán và bản dịch. Với đặc điểm này rất dễ kiểm soát độ chính xác của bản dịch cũng như sửa những sai lầm. Xin mời ghé qua trang Web <http://www.DaiTangVietNam.com> để biết thêm chi tiết.

B. Chương Trình Dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam

Phật Giáo đã được truyền bá tại Việt Nam hơn 2000 năm, nhưng đến nay vẫn chưa có một Đại Tạng Kinh hoàn toàn đầy đủ bằng tiếng Việt. Hơn nữa, hiện nay chỉ có một số ít người Việt biết đọc và viết chữ Hán. Nhóm Tuệ Quang rất quan tâm đến vấn đề này, vì còn nhiều kinh chữ Hán chưa được dịch. Gần đây chúng tôi nhận được các bản kinh trong Hán Tạng của Hội CBETA, và chúng tôi phát tâm dịch sang tiếng Việt và các ngôn ngữ khác như tiếng Anh, Pháp.

Phần mềm dịch máy giúp chúng tôi dịch kinh mau chóng và khá chính xác. So với dịch tay, phần mềm này có thể rút ngắn thời gian từ nhiều thập kỷ hay thế kỷ còn vài năm. Chúng tôi đã thành lập một chương trình dịch Đại Tạng Việt Nam và chia ra năm giai đoạn:

1. Nghiên cứu cách phiên âm Hán Tạng bằng máy vi tính,
2. Phiên âm Hán tạng,
3. Dịch nghĩa tiếng Việt bằng máy vi tính,
4. Hiệu đính và ấn chứng bởi Chư Tôn Đức, và
5. Ấn tổng và phát hành bản điện tử.

Đến nay chúng tôi đã hoàn thành việc phiên âm và lược dịch (Giai Đoạn 3 của Chương Trình) các bộ kinh trong Hán tạng (**hơn 70 triệu chữ trong 9035 phiên bản**). **Tất cả 2372 bộ Kinh trong Hán Tạng được phiên âm và lược dịch bằng máy vi tính trong vòng 28 giờ**. Các phiên bản dưới dạng Microsoft Word và chiếm khoảng 1,4 gigabyte (GB). Xin mời xem các bản lược dịch các Kinh A-Di-Đà, Dược-Sư và Kim Cương ở trang Web <http://www.DaiTangVietNam.com> . ***Các bộ kinh ngắn này chỉ cần dưới 10 giây đồng hồ. Các bộ kinh lớn như Hoa Nghiêm (80 quyển) dịch***

trong 11 phút, bộ Đại Trí Độ Luận 17 phút, và bộ Đại Bát Nhã (600 quyển) 50 phút.

Chúng tôi đã tiếp xúc với Chư Tôn Đức và các dịch giả ở ngoại quốc cũng như các Phật Học Viện ở Việt Nam để thành lập một chương trình hiệu đính và ấn chứng các bản dịch. Hiện nay, Giai đoạn 4 của Chương Trình đã bắt đầu và hiện có ba nhóm hiệu đính ở Việt Nam. Mỗi tập trong Hán Tạng được hiệu đính bởi 5-7 người trong vòng 6 tháng với phí tổn khoảng 5 ngàn USD. Để hiệu đính toàn bộ 56 tập cần một số tiền khá khiêm tốn là 300 ngàn USD. Với ba nhóm hiệu đính, chương trình có thể hoàn thành trong vòng 10 năm. Nếu có nhiều nhóm hơn, chương trình sẽ xong sớm hơn.

C. Đề Án Đại Tạng Kinh Tiếng Anh

Dựa trên kinh nghiệm với Việt Tạng, chúng tôi cũng đề nghị một chương trình gồm năm giai đoạn cho Anh Tạng:

1. Cải thiện phần mềm với các tiến bộ mới nhất của dịch máy Hán-Anh với phương pháp thống kê (statistical machine translation) và ngữ pháp chữ Hán. Phần mềm sẽ được áp dụng để dịch các kinh thông dụng như Kim Cương, Duy Ma Cật, Pháp Hoa và Pháp Bảo Đàn.
2. Dùng phần mềm để lược dịch toàn bộ Hán Tạng,
3. Hiệu đính các bản lược dịch. Vì các phiên bản quá nhiều (9035), chúng tôi sẽ sử dụng các nhóm hiệu đính từ Mỹ, Đài Loan và Trung Quốc. Ngoài ra còn có các nhóm từ Ấn Độ và Việt Nam. Các người trong nhóm hiệu đính cần có trình độ Đại học và Phật học căn bản. Họ có thể đến từ các Phật Học viện và Đại học cũng như các chùa hay các nhóm tu Thiền.
4. Xem xét và ấn chứng bởi Chư Tôn Đức, và
5. Ấn tống và phát hành bản điện tử (CD/DVD).

D. Phí Tồn và Thời Hạn

Chương trình Việt Tạng cần một ngân quỹ khoảng 300 ngàn USD trong vòng 10 năm. Các ước tính này cho ba nhóm hiệu đính ở Việt Nam. Chúng tôi ước lượng chương trình Anh Tạng cần một ngân quỹ khoảng 600 ngàn USD vì phí tổn ở Mỹ, Đài Loan và Ấn Độ cao hơn ở Việt Nam. Chương trình cũng cần một thời gian khoảng 10 năm.

Với lập trình phiên dịch bằng máy vi tính của chúng tôi, thời gian để dịch toàn bộ Đại Tạng được rút ngắn từ nhiều thập niên hay thế kỷ còn một vài năm mà thôi! Nhóm Tuệ Quang chúng tôi hy vọng công việc thành lập một Đại Tạng tiếng Anh được hoàn thành trong một tương lai gần đây. Sau khi hoàn thành, chúng tôi hy vọng Anh Tạng sẽ được truyền bá miễn phí và rộng rãi qua các phương tiện truyền thông hiện đại như Internet và CD/DVD.

Công trình dịch Hán Tạng sang tiếng Anh và các ngôn ngữ khác là một đóng góp to lớn không những riêng cho Phật Giáo mà còn cho nền văn hoá của nhiều nước trên thế giới. Công trình sẽ mang giáo lý của Đức Phật và văn hoá Á Châu đến với hàng triệu người ở Phương Tây và các nước khác. Công trình vĩ đại này chỉ thành công nếu được chư Phật, chư Bồ Tát và chư Thân Hộ Pháp gia hộ, và sự tham gia và ủng hộ tích cực của Chư Tôn Đức và các Phật tử trên toàn thế giới. Chúng tôi hy vọng sẽ nhận được chỉ dẫn, giúp đỡ và đóng góp của tất cả cá nhân và hội đoàn.

E. Tài liệu tham khảo

1. Buddhist Text Translation Society, từ website của Dharma Realm Buddhist Association website <http://drba.org>
2. Chinese Buddhist Electronic Text Association (CBETA) website <http://www.cbeta.org>
3. “Tripitaka in English by The Bukkyo Dendo Kyokai”, từ website <http://www.worltrade.com/religion/buddhism/budtripitakaR.htm>
4. Tuệ Quang Wisdom Light Foundation, website http://daitangvietnam.com/index_en.htm
5. Dịch Đại Tạng Kinh bằng Máy Vi Tính, từ <http://daitangvietnam.com/ComputerTranslationoftheChineseTripitaka.pdf>
6. Kinh Kim Cương, bản dịch của Tuệ Quang Wisdom Light Foundation, từ http://daitangvietnam.com/TQtranslate_DiamondSutra.pdf

PHỤ LỤC A
Bản Dịch Kinh Kim Cương

Taisho Tripitaka Vol. 8, No. 235 金剛般若波羅蜜經
CBETA Chinese Electronic Tripitaka V1.13 (UTF-8) Normalized Version,
Release Date: 2004/11/14

金剛般若波羅蜜經
Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Kinh
Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật
Diamond Prajna Paramita (Perfect Wisdom) Sutra
Sutra du Diamant Prajna Paramita (Sagesse Parfaite)

姚秦天竺三藏鳩摩羅什譯
Diêu Tần Thiên Trúc Tam Tạng Cưu Ma La Thập dịch
Diêu Tần Thiên Trúc Tam Tạng Cưu Ma La Thập dịch
Translated by Indian Tripitaka Master Kumarajiva in the Dao Qin
Dynasty
Traduit par Maître de Tripitaka Indien Kumārajīva dans la dynastie de
Dao Qin

如是我聞。一時佛在舍衛國祇樹給孤獨園。
Như thị ngã văn 。 Nhất thời Phật tại Xá vệ quốc Kì-Thọ Cấp-Cô-Độc viên 。
Tôi nghe như vậy 。 Một thuở nọ, Đức Phật ở nước Xá vệ, trong vườn Kì-Thọ của
Ông Cấp-Cô-Độc 。
Thus have I heard 。 Once Buddha resided in the country of Śrāvastī, at the Jeta
(Victory) Grove of Anathapindika (Provider to the Orphans and the Solitaires) 。

Ainsi ai-je entendu 。 Une fois Bouddha résidait au pays de Śrāvastī, dans le Jardin de Jeta (Victoire) d'Anathapindika (Pourvoyeur des Orphelins et des Solitaires) 。

與大比丘眾千二百五十人俱。

dữ đại bỉ khâu chúng thiên nhị bách ngũ thập nhân câu 。

với đại chúng gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ kheo 。

with a grand assembly of one thousand two hundred fifty Bhiksus (monks) 。

avec une grande assemblée d'une mille deux cent cinquante Bhiksus (moines)。

爾時世尊食時著衣持鉢入舍衛大城乞食。

Nhĩ thời Thế tôn thực thời trước y trì bát nhập Xá-Vệ đại thành khát thực 。

Lúc bấy giờ, gần đến giờ ăn, Đức Thế Tôn đắp y cầm bát, vào thành lớn Xá-Vệ khát thực。

At that time, near meal time, World-Honored One put on a robe, held his alm bowl and entered the great city of Shravasti to beg for alms 。

A ce temps là, près de l'heure de repas, Honoré du Monde mit une robe, prit son bol et entra la grande ville de Shravasti pour mendier des aumônes 。

於其城中次第乞已。還至本處飯食訖。

Ư kỳ thành trung thứ đệ khát dĩ 。

Trong thành đó, sau khi khát thực tuần tự từng nhà, Đức Phật trở về tịnh xá.

Dùng cơm xong,

In that city, after begging successively from door to door, he returned to his retreat. When he finished eating,

Dans cette ville, après mendiant successivement de porte en porte, il revint à sa retraite . Quand il avait fini manger,

收衣鉢洗足已敷座而坐。時長老須菩提在大眾中。

thu y bát tẩy túc dĩ phu tọa nhi tọa 。

Thời Trưởng Lão Tu Bồ Đề tại Đại chúng trung 。

cất y bát, rửa chân, trải tọa cụ và ngồi xuống 。 Bấy giờ, Trưởng Lão Tu Bồ Đề (Thiện Hiện), ở trong Đại chúng,

he put away his robe and his alm bowl, washed his feet, spread a seating mat and sat down 。 At that time, Venerable Subhūti (Good Apparition), in the assembly,

il déposa sa robe et son bol d'aumônes, se lava les pieds, étendait un tapis d'assise et s'assit 。 En ce temps là, Vénérable Subhūti (Bonne Apparition), dans l'assemblée,

即從座起偏袒右肩右膝著地。

tức từng toạ khởi thiên đản hữu kiên hữu tất trước địa 。

từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai phải, quỳ gối phải sát đất,

rose from his seat, uncovered his right shoulder, knelt on the right knee to the ground,

se leva de son siège, exposa son épaule droit, posa son genou droit à terre。

合掌恭敬而白佛言。希有世尊。如來善護念諸菩薩。

hợp chưởng cung kính nhi bạch Phật ngôn 。

cung kính chấp tay và bạch cùng Đức Phật rằng: Hi hữu thay Đức Thế Tôn, Đức Như-Lai hay khéo nâng đỡ các Bồ Tát,

and, with his palms joined together, respectfully said to Buddha: It's extraordinary, World-honored One, the Thus-Come-One (Tathagata) is well supportive of all Bodhisattvas,

et, avec ses paumes jointes, respectueusement dit au Bouddha : C'est extraordinaire, Honoré du Monde, l'Ainsi-Venu est bien supportif de tous les Bodhisattvas,

善付囑諸菩薩。世尊。善男子善女人。

thiện phó chúc chư Bồ Tát 。

hay khéo giao phó cho các Bồ Tát 。

and entrusting so well all Bodhisattvas 。 World-honored One, if good men and good women

et a bonne confiance envers tous les Bodhisattvas 。 Honoré du Monde, si les Bons Hommes et Bonnes Femmes

發阿耨多羅三藐三菩提心。

phát a nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề tâm 。

phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

engender the mind of supreme and perfect enlightenment 。

engendrent l'esprit d'éveil suprême et parfait,

應云何住云何降伏其心。佛言。善哉善哉。須菩提。如汝所說。

ưng vân hà trụ vân hà hàng phục kỳ tâm 。

Phật ngôn 。

Thiện tai Thiện tai 。

Tu Bồ Đề 。

như nhữ sở thuyết 。

thì phải trú ở tâm ấy như thế nào, và phải sửa tâm mình như thế nào? Đức Phật dạy: Lành thay! Lành thay! Này Tu Bồ Đề , như Ông nói ,

how should they abide there and how should they subdue their mind ? 。

Buddha said: Excellent! Excellent ! Subhūti, just as you say,

comment doivent-ils s'y résider et comment doivent-ils soumettre leur esprit ?

。 Bouddha répondit : Excellent! Excellent! Subhūti, comme tu l'as dit,

如來善護念諸菩薩。善付囑諸菩薩。

Như-Lai thiện hộ niệm chư Bồ Tát 。

thiện phó chúc chư Bồ Tát 。

Như-Lai hay khéo bảo hộ và nhớ nghĩ các Bồ Tát, hay khéo giao phó các Bồ Tát

。

The Thus-Come-One (Tathagata) always protects and is well mindful of all Bodhisattvas and is well entrusting all Bodhisattvas 。

L'Ainsi-Venu protège toujours et est bien attentif de tous les Bodhisattvas et a bonne confiance de tous les Bodhisattvas。

汝今諦聽。當為汝說。善男子善女人。

nhữ kim để thính 。 đương vi nhữ thuyết 。 Thiện nam tử Thiện nữ nhân 。
Hãy nghe kỹ ! Ta sẽ vì Ông mà dạy cho hàng Thiện nam Thiện nữ,
Listen carefully! Because of you, I will instruct how good men and good women,
Ecoute attentivement ! à cause de toi, j'enseignerai comment les bons hommes
et bonnes femmes,

發阿耨多羅三藐三菩提心。

phát a nậu đa la tam miệu tam Bồ Đề tâm 。

phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

when they engender the mind of supreme and perfect enlightenment,

quand ils engendrent l'esprit d'Éveil suprême et parfait,

應如是住如是降伏其心。唯然世尊。願樂欲聞。

ưng như thị trụ như thị hàng phục kỳ tâm 。

Duy nhiên Thế tôn 。

nguyện lạc dục
văn 。

được ở tâm ấy và sửa chữa tâm mình. Dạ phải, Đức Thế Tôn, con vui mừng xin
muốn nghe.

will be able to abide there and subdue their mind 。

Yes, World-honored One, I
would joyfully want to listen.

seront capable de s'y résider et maîtriser leur esprit. Oui, Honoré du Monde, je
vous écouterai avec joie .

佛告須菩提。

Phật cáo Tu Bồ Đề 。

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề :

Buddha said to Subhūti:

Bouddha dit à Subhūti :

諸菩薩摩訶薩應如是降伏其心。所有一切眾生之類。

Chư Bồ Tát Ma-Ha tát ưng như thị hàng phục kỳ tâm 。

sở hữu nhất thiết chúng
sinh chi loại 。

Các Đại Bồ Tát phải sửa chữa tâm mình như thế này. Tất cả chúng sinh,
All Great Bodhisattvas should subdue their mind as follows 。 All sentient beings
Tous les Grands Bodhisattvas doivent maitriser leur esprit comme suit 。 Tous
les êtres sensibles

若卵生若胎生若濕生若化生。若有色若無色。若有想若無想。
nhược noãn sanh nhược thai sanh nhược thấp sanh nhược hóa sanh 。 nhược
hữu sắc nhược vô sắc 。 nhược hữu tưởng nhược vô tưởng 。
dù sanh từ trứng, từ bào thai, từ ẩm thấp , từ biến hóa , có hình sắc hay không
hình sắc, có tư tưởng hay không tư tưởng,
whether egg-born, womb-born, wetness- born, or born of transformation; whether
with form or no form; whether with thought or no thought 。
nés des oeufs ou des matrices, nés de l'humidity ou de transformation, avec
forme ou sans forme, avec pensée ou sans pensée 。

若非有想非無想。
nhược phi hữu tưởng phi vô tưởng 。

hoặc chẳng có tư tưởng chẳng không có tư tưởng ,
or whether neither with thought nor without thought,
ou avec ni pensée ni non-pensée 。

我皆令入無餘涅槃而滅度之。如是滅度無量無數無邊眾生。
ngã giai lệnh nhập Vô-Dư Niết-Bàn nhi diệt độ chi 。 như thị diệt độ vô lượng vô
số vô biên chúng sanh 。

Ta đều khiến tất cả được nhập Niết-Bàn hoàn toàn mà được diệt độ. Dù diệt độ
vô lượng vô số vô biên chúng sinh,
I will lead all to enter the No-Residual (complete) Nirvana to be
liberated。 Though I have liberated an infinite, countless and boundless number
of sentient beings,

Je mènerai tous à entrer au Nirvana sans résidu (complet) pour être libérés
。 Quoique j'ai libéré un nombre infini, innombrable et sans limites d'êtres
sensibles,

實無眾生得滅度者。何以故。須菩提。

thật vô chúng sanh đắc diệt độ giả 。 hà dĩ cố 。 Tu Bồ Đề 。

mà thật ra không có chúng sinh nào được diệt độ cả . Vì sao? Này Tu Bồ Đề!

in reality not one sentient is getting liberated 。 Why? Subhūti !

dans la réalité aucun être sensible n'a été libéré 。 Pourquoi? Subhūti !

若菩薩有我相人相眾生相壽者相。即非菩薩。

nhược Bồ Tát hữu ngã tướng nhân tướng chúng sanh tướng thọ giả tướng 。 tức
phi Bồ Tát 。

Nếu Bồ Tát nào vẫn còn có tướng ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, thì chẳng phải
là Bồ Tát 。

If a Bodhisattva still has the images of a self, the images of a person, the images
of sentient beings or the images of a life span, then he is not a Bodhisattva 。

Si un Bodhisattva a encore des images d'un soi, des images d'une personne,
des images des êtres sensibles or des images d'une durée de vie, alors il n'est
pas un Bodhisattva 。

Lưu Ý: Xin xem bản dịch Kinh Kim Cương ở trang web của Tuệ Quang Wisdom
Light Foundation http://daitangvietnam.com/TQtranslate_DiamondSutra.pdf